

Số: **276** /BC - UBND

Nga Sơn, ngày **04** tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư và công tác đấu thầu 06 tháng đầu năm 2019 trên địa bàn huyện Nga Sơn.

Thực hiện công văn số 3606/KHĐT-TĐ ngày 19/6/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc lập và gửi báo cáo tình hình thực hiện công tác giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư và công tác đấu thầu 06 tháng đầu năm 2019. UBND huyện Nga Sơn tổng hợp, báo cáo theo các nội dung cụ thể như sau:

A. Tình hình thực hiện công tác giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư.

I. TÌNH HÌNH BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CÁC CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN ĐẦU TƯ THEO THẨM QUYỀN.

Để triển khai công tác giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư 06 tháng đầu năm 2019 cũng như những trong thời gian sắp tới trên địa bàn huyện, UBND huyện Nga Sơn đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan thực hiện nghiêm túc công tác giám sát, đánh giá đầu tư thuộc phạm vi quản lý theo đúng Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư.

Trong 06 tháng đầu năm 2019, UBND huyện Nga Sơn đã ban hành nhiều công văn hướng dẫn thực hiện các chính sách, pháp luật liên quan đến đầu tư:

- Văn bản số 291/UBND-TCKH ngày 29/3/2019 về việc đẩy mạnh công tác quyết toán dự án hoàn thành và nộp hồ sơ quyết toán các dự án đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu các dự án có sử dụng đất;

- Văn bản số 292/UBND-TCKH ngày 29/3/2019 về việc Về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án theo Nghị quyết HĐND huyện khóa XIX, kỳ họp thứ bảy;

- Văn bản số 413/UBND-TCKH ngày 25/4/2019 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa;

- Văn bản số 439/UBND-KT&HT ngày 06/5/2019 về việc tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện Nga Sơn;

- Văn bản số 589/UBND-KT&HT ngày 07/6/2019 về việc đầu tư hạ tầng viễn thông - CNTT tại các mặt bằng quy hoạch đô thị, tái định cư, xen cư... trên địa bàn huyện Nga Sơn...

Các văn bản hướng dẫn được ban hành kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý dự án đầu tư. Việc thực hiện đầu tư các dự án trên địa bàn

huyện cơ bản theo đúng quy định tại Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 và các văn bản có liên quan. 100% các công trình xây dựng được phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định, đảm bảo tính hiệu quả, nâng cao chất lượng của dự án đầu tư xây dựng.

II. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ QUY HOẠCH.

1. Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch.

Cùng với công tác triển khai các quy định pháp luật về quy hoạch, trong quá trình thực hiện, UBND huyện Nga Sơn đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn, các chủ đầu tư tổ chức thực hiện tốt công tác lập và quản lý quy hoạch trên địa bàn huyện. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng, điều chỉnh quy hoạch xây dựng được thực hiện đúng theo quy định của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Quy hoạch đô thị số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017; Thông tư 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 về quy định hồ sơ từng loại quy hoạch đô thị.

Ưu tiên lựa chọn những đơn vị có uy tín, năng lực và kinh nghiệm để lập quy hoạch, đảm bảo chất lượng, tiến độ nhằm hạn chế sai sót, giảm tình trạng sửa đổi bổ sung trong quá trình triển khai dự án.

Kết quả, trong 06 tháng đầu năm 2019, UBND huyện Nga Sơn đã phê duyệt 16 đồ án quy hoạch các khu dân cư và điểm dân cư nông thôn, 03 quy hoạch đang triển khai thực hiện gồm: Quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch điều chỉnh mở rộng thị trấn Nga Sơn và quy hoạch thị trấn Hói Đào.

2. Việc quản lý thực hiện các quy hoạch.

Việc thực hiện quản lý quy hoạch xây dựng được duyệt được thực hiện theo quy định về quản lý quy hoạch tại Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Thông tư 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn quy hoạch xây dựng nông thôn và các tài liệu chuyên ngành như Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị và các hướng dẫn có liên quan của các cấp ngành ban hành theo từng thời điểm. Việc thực hiện dựa trên nguyên tắc quy hoạch ngành, lĩnh vực phù hợp với quy hoạch phát triển Kinh tế - xã hội, các quy hoạch chi tiết tuân thủ theo quy hoạch chung.

Công tác cắm mốc giới quy hoạch được thực hiện ngay sau khi đồ án được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo diện tích theo đồ án, thể hiện được bốn phía ranh giới đồ án trên bản đồ so với ngoài thực địa.

3. Các vướng mắc và kiến nghị.

Việc tiếp thu hệ thống văn bản pháp luật chính sách quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý đầu tư xây dựng tại địa phương còn chậm và hạn chế. Một số mặt bằng do không GPMB được nên phải điều chỉnh quy hoạch cục bộ.

Cần tăng cường thêm các đợt tập huấn triển khai việc thực hiện văn bản chính sách đến các chủ đầu tư, cán bộ làm công tác quy hoạch tại huyện, xã.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ chính quyền địa phương các cấp về quy hoạch xây dựng, quản lý đầu tư xây dựng và quản lý sử dụng đất.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ.

- Kế hoạch vốn được giao trong năm 2019 là 327,454 tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư công là 253,0 tỷ đồng, vốn nhà nước ngoài đầu tư công là 74,454 tỷ đồng. Tổng giá trị khối lượng hoàn thành là 227,713 tỷ đồng, đạt 69,54% so với kế hoạch (trong đó vốn đầu tư công là 153,613 tỷ đồng, đạt 60,717% so với kế hoạch và vốn nhà nước ngoài đầu tư công là 74,1 tỷ đồng đạt 99,53% so với kế hoạch).

- Kết quả huy động và giải ngân vốn đầu tư trong kỳ: Tổng số vốn được giải ngân trong kỳ là 145,613 tỷ đồng, trong đó xử lý nợ xây dựng cơ bản 20,889 tỷ đồng và thanh toán giá trị khối lượng thực hiện là 124,724 tỷ đồng, đạt 57,55% so với kế hoạch.

(Kèm theo phụ biểu 01)

IV. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ CÔNG.

- Việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư triển khai và thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 08/6/2014 và theo văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư: Nguồn vốn đầu tư chủ yếu là từ nguồn chương trình MTQG, nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ và ngân sách địa phương từ nguồn đấu giá cấp quyền sử dụng đất và một số nguồn vốn huy động hợp pháp khác, công tác giải ngân được thực hiện theo kế hoạch.

- Năng lực quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình đầu tư công của các chủ dự án cơ bản đảm bảo yêu cầu.

V. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN NSNN.

1. Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư.

Việc thực hiện đầu tư các dự án trên địa bàn huyện cơ bản theo đảm bảo theo quy định. Các dự án, công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước được lập, trình và phê duyệt chủ trương đầu tư, đảm bảo tính hiệu quả, giảm thiểu tối đa nợ công, nâng cao chất lượng của dự án đầu tư xây dựng.

2. Việc lập, thẩm định, quyết định đầu tư.

Công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư gồm lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư; lập dự án đầu tư (BCKTKT); thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư (BCKTKT) đúng theo quy định của Luật Đầu tư công; Luật Xây dựng; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính Phủ về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng; Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về

thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc Quy định phân công, phân cấp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

3. Tình hình lập, thẩm định phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán.

Trong 06 tháng đầu năm 2019, UBND huyện Nga Sơn đã thẩm định TKBVTC và dự toán cho 41 công trình, trong đó gồm 20 công trình dân dụng; 06 công trình giao thông; 11 công trình Nông nghiệp và PTNT và 04 công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng vốn NSNN triển khai xây dựng trên địa bàn với tổng mức đầu tư: 83,178 tỷ đồng. Trong đó: thực hiện cắt giảm sau thẩm định giá trị 5,196 tỷ đồng (tương đương tỷ lệ 5,88% so với giá trị trước thẩm định).

Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về xây dựng trên địa bàn huyện, nhằm đánh giá tình hình quản lý chất lượng, đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động; phòng chống cháy nổ tại các công trình xây dựng; phát hiện những sai phạm để ngăn chặn, chấn chỉnh và xử lý, cũng như kiểm tra công tác quản lý chất lượng trước khi đưa công trình vào sử dụng.

Công tác chỉ đạo điều hành trong lĩnh vực đầu tư xây dựng được UBND huyện và các ngành, các cấp quan tâm chỉ đạo thực hiện. Đặc biệt sau khi chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ Tướng chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu chính phủ được ban hành. Việc lập, thẩm định dự án được chú trọng hơn, kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện và phân bổ nguồn vốn các dự án nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư. Việc quản lý nhà nước về đầu tư, thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn đối với cấp huyện, cấp xã làm chủ đầu tư có nhiều chuyển biến tích cực. Trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện dự án đầu tư theo đúng quy định hiện hành. Công tác quản lý chất lượng công trình luôn được chú trọng quan tâm. Hàng năm UBND huyện phối hợp với Phòng quản lý chất lượng công trình của Sở Xây dựng Thanh Hóa tiến hành kiểm tra chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn huyện kịp thời phát hiện những thiếu sót, hạn chế, vi phạm trong công tác quản lý xây dựng.

Việc lập, thẩm định, thẩm tra và phê duyệt thiết kế, dự toán theo quy định tại Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phân công, phân cấp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế xây dựng công trình có hiệu lực từ ngày 25/10/2018; Quyết định số 484/2017/QĐ-UBND ngày 15/2/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phân công phân cấp, phân quyền kiểm tra công nghiệm thu trên địa bàn xây dựng. Chi phí cho công tác tư vấn thiết kế, lập dự toán, thẩm tra theo các nội dung quy định tại Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và Quyết định 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng về việc công bố Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình.

4. Tình hình thực hiện các dự án:

a. Việc quản lý thực hiện dự án:

- Hàng năm UBND huyện lập kế hoạch đầu tư công xây dựng các công trình và cơ cấu nguồn ngân sách trình HĐND huyện và các cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Các dự án do UBND cấp xã quyết định đầu tư đều được thông qua HĐND cùng cấp. Việc thực hiện quản lý dự án được UBND huyện quan tâm, chỉ đạo các chủ đầu tư, các đơn vị tham gia dự án thực hiện theo đúng trình tự từ khâu thiết kế đến thẩm định, phê duyệt, thực hiện dự án, nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng và quyết toán công trình. Quy trình thực hiện, chất lượng dự án luôn được UBND huyện chú trọng, đôn đốc các chủ đầu tư và nhà thầu thực hiện đảm bảo theo quy định của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng công trình;

- Công tác thương thảo và hoàn thiện, ký kết hợp đồng giữa Chủ đầu tư với các nhà thầu trúng thầu được thực hiện theo quy định của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Thông tư số 08/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng tư vấn xây dựng; Thông tư số 09/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây lắp;

- Công tác nghiệm thu, thanh toán vốn đầu tư tuân thủ chặt chẽ theo quy định của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Việc kết thúc đầu tư, bàn giao công trình đưa vào sử dụng, bảo hành, bảo trì và quyết toán vốn thực hiện đúng theo các quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2018 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước và Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

- Ban quản lý dự án ĐTXD huyện, UBND các xã, thị trấn được giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện quản lý thực hiện dự án có nhiệm vụ việc lập kế hoạch dự án, chuẩn bị đầu tư, thực hiện quy hoạch, sử dụng đất đai, thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt dự án (BCKTKT), trình thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng, thực hiện công tác giám sát trong quá trình thi công, thực hiện việc giải ngân, thanh toán theo quy định của hợp đồng xây dựng đã ký;

- Các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện được quản lý chặt chẽ, toàn diện, theo đúng trình tự để bảo đảm mục tiêu đầu tư, chất lượng, tiến độ thực hiện, tiết kiệm chi phí và đạt được hiệu quả dự

án đặc biệt đối với các dự án do UBND huyện làm chủ đầu tư cơ bản đảm bảo tiến độ theo hợp đồng đã ký kết.

b. Tình hình thực hiện dự án đầu tư:

Các dự án triển khai cơ bản đúng tiến độ đề ra, đảm bảo chất lượng theo quy định của pháp luật hiện hành. Tuy nhiên cũng còn một số dự án triển khai thực hiện còn chậm. Nguyên nhân dẫn đến chậm trễ chủ yếu do thiếu nguồn vốn, năng lực của một số nhà thầu còn yếu kém.

Cơ bản các dự án đã triển khai đúng tiến độ dự kiến, bình quân giá trị khối lượng hoàn thành trên 70%.

c. Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư:

- Kế hoạch vốn thực hiện các dự án đầu tư công trong năm 2019 là 253,0 tỷ đồng, trong đó Ngân sách cấp trên hỗ trợ là 18,0 tỷ đồng; ngân sách địa phương (chủ yếu từ nguồn đấu giá cấp quyền sử dụng đất) là 235 tỷ đồng. Tổng giá trị đã giải ngân là 145,613 tỷ đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 18,0 tỷ đồng, ngân sách tỉnh hỗ trợ và ngân sách huyện, xã là 127,613 tỷ đồng.

- Kế hoạch xử lý nợ xây dựng cơ bản: Căn cứ vào kế hoạch đấu giá đất Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt năm 2019 và các năm tiếp theo, UBND huyện Nga Sơn sẽ thực hiện các bước theo quy định nhằm tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất 27/27 xã thị trấn đồng thời tiếp tục tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh theo các chương trình MTQG để đảm bảo nguồn vốn thanh toán nợ xây dựng cơ bản.

d. Năng lực tổ chức thực hiện dự án và việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư, của ban quản lý dự án và các nhà thầu;

- Ban bản lý dự án ĐTXD huyện Nga Sơn được thành lập theo quy định của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình đủ năng lực về chuyên môn, số lượng viên chức giúp việc để thực hiện các dự án đảm bảo theo đúng quy định. Chất lượng công việc từ bước chuẩn bị đầu tư đến các khâu quản lý chất lượng công trình và thanh quyết toán cơ bản đi vào nề nếp, đảm bảo yêu cầu.

- Các đơn vị tham gia dự án gồm đơn vị tư vấn thiết kế, nhà thầu thi công, đơn vị giám sát đều có đảm bảo năng lực kinh nghiệm, năng lực tài chính cũng như năng lực kỹ thuật phù hợp với từng dự án cụ thể.

Nhìn chung, các chủ đầu tư tuân thủ cơ bản đúng quy định về quản lý chất lượng công trình. Các dự án được thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ, không có công trình nào gặp sự cố do nguyên nhân chủ quan gây ra.

đ. Khó khăn, vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện dự án và việc xử lý theo thẩm quyền;

- Chất lượng hồ sơ khảo sát, thiết kế ở một số công trình do đơn vị tư vấn lập chưa cao, phải điều chỉnh bổ sung thiết kế hoặc phát sinh khối lượng trong quá trình thi công. Việc nghiệm thu hồ sơ khảo sát, thiết kế chưa được chú

trọng.

- Chất lượng thi công xây dựng và công tác quản lý chất lượng vẫn còn kém hiệu quả do ý thức trách nhiệm của một số chủ đầu tư còn thấp, trình độ năng lực còn hạn chế.

e. Đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc:

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về xây dựng trên địa bàn;
- Mở các lớp bồi dưỡng kiến thức cho các chủ đầu tư, đặc biệt là các đơn vị xã.

5. Tình hình khai thác, vận hành dự án đã hoàn thành.

Tổng số dự án đã hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng là 83 dự án. Các dự án sau khi đưa vào vận hành cơ bản phát huy tốt hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân.

(Chi tiết theo phụ biểu 03)

VI. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ.

Hiện nay UBND huyện Nga Sơn đang thực hiện 02 dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư: Dự án kiên cố hóa kênh Hưng Long huyện Nga Sơn theo hình thức đối tác công tư (Hợp đồng BT) do nhà đầu tư Liên danh Công ty CP Sản xuất – Xuất nhập khẩu Hoàng Long - Công ty TNHH Thương mại Phú Sơn trúng thầu, đến nay đã thực hiện đạt trên 99% khối lượng công việc hợp đồng và dự án đầu tư xây dựng mới Trường THCS Chu Văn An và đầu tư xây dựng hoàn chỉnh Trung tâm TDTT huyện Nga Sơn theo hình thức đối tác công tư (hợp đồng BT) đã hoàn thành và bàn giao công trình đưa vào sử dụng, phục vụ công tác giáo dục và văn hóa thể dục thể thao của địa phương. Hiện dự án đang trình UBND tỉnh phê duyệt quyết toán hoàn thành theo quy định.

(Chi tiết theo phụ biểu 04)

VII. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN KHÁC.

Tình hình thực hiện các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn khác trên địa bàn huyện Nga Sơn trong 06 tháng đầu năm 2019 cơ bản đảm bảo theo các quy định của Pháp luật; các yêu cầu về bảo vệ môi trường, sử dụng đất đai, sử dụng tài nguyên khoáng sản được thực hiện theo quy định.

VIII. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ CỦA CÁC CHỦ ĐẦU TƯ VÀ CƠ QUAN NHÀ NƯỚC.

1. Tình hình thực hiện chế độ báo cáo.

Trong quá trình thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư trên địa bàn huyện Nga Sơn trong những năm gần đây luôn được quan tâm đúng mức. Các Chủ đầu tư ngày một nâng cao tinh thần trách nhiệm, nhiều dự án được các cơ quan nhà nước thanh tra, kiểm tra, kiểm định chất lượng, qua đó góp phần hạn chế tiêu cực, nâng cao chất lượng công trình và hiệu quả của dự án.

2. Đánh giá chất lượng của các báo cáo.

Chất lượng các báo cáo ngày được cải thiện, nâng cao, cơ bản đảm bảo chất lượng về nội dung, hình thức và thời gian theo quy định.

3. Kết quả kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư.

UBND huyện phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Xây dựng thanh tra, kiểm tra chất lượng một số công trình xây dựng trên địa bàn huyện cụ thể như sau:

- Số dự án được thanh tra, kiểm tra: 23 dự án;
- Số dự án được đánh giá: 23 dự án.

Trong đó: 07 dự án do UBND huyện làm chủ đầu tư, 16 dự án do UBND cấp xã làm chủ đầu tư.

- Các phát hiện chính sau khi kiểm tra, đánh giá các dự án như sau:

Nhìn chung công tác quản lý trên địa bàn huyện được các phòng, ban và các chủ đầu tư thực hiện tương đối đầy đủ theo quy định. Trong công tác lựa chọn nhà thầu, chủ đầu tư đã thực hiện đảm bảo theo quy định, đã lựa chọn được các nhà thầu đủ tư cách pháp nhân đảm bảo năng lực để đảm nhận các công việc đã ký kết với chủ đầu tư. Các công trình đã và đang thi công đều cơ bản đảm bảo về chất lượng, tiến độ. Công tác quản lý chất lượng thi công công trình của các chủ đầu tư và các đơn vị thực hiện tương đối tốt. Các chủ đầu tư đã thực hiện đầy đủ các thủ tục để đảm bảo điều kiện khởi công theo quy định.

Bên cạnh những kết quả đạt được công tác quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn vẫn còn một số thiếu sót như sau:

+ Công tác quản lý của chủ đầu tư: Một số chủ đầu tư là UBND các xã thành lập Ban quản lý, ban giám sát thi công còn yếu, chưa đảm bảo năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Công tác kiểm tra giám sát của các đơn vị tư vấn còn chưa sâu sát nên dẫn đến một số sai sót trong quá trình thi công.

+ Công tác khảo sát một số công trình chưa thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định. Công tác thi công và quản lý chất lượng một số công trình còn chậm, hồ sơ còn thiếu sót kết quả thí nghiệm và sai sót trong lập bản vẽ hoàn công.

+ Công tác nghiệm thu một số công trình còn một số thiếu sót với thực tế khối lượng thi công hoàn thành.

+ Công tác giải ngân, thanh toán: một số công trình việc huy động vốn để giải ngân còn chậm so với hợp đồng, một số công trình đã hoàn thành nhưng chủ đầu tư không có vốn để thanh toán cho các đơn vị.

4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư trong kỳ tiếp theo.

Căn cứ các quy định của pháp luật và tình hình thực tế, UBND huyện Nga Sơn sẽ xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư 06 tháng cuối năm 2019 và những năm tiếp theo trên cơ sở bám sát tình hình thực tế và điều kiện cụ

thể của địa phương, phát huy những kết quả tích cực đã đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế.

5. Đánh giá chung về công tác giám sát, đánh giá đầu tư.

Về cơ bản, công tác giám sát, đánh giá đầu tư trên địa bàn huyện Nga Sơn đã thu được những kết quả tích cực, phản ánh đúng tình hình đầu tư thực tế tại địa phương. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát đã giúp cho các cơ quan quản lý nhà nước, các cấp chính quyền và các chủ đầu tư, nhà thầu trên địa bàn huyện nhận thấy những hạn chế, bất cập, từ đó có phương án, kế hoạch hành động tích cực hơn trong những năm tiếp theo.

6. Kết quả xử lý sau giám sát, đánh giá đầu tư.

Hiện nay các cuộc Thanh tra, kiểm tra của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng tại huyện Nga Sơn chưa có kết luận. UBND huyện Nga Sơn nghiêm túc thực hiện các nội dung được chỉ ra trong Kết luận của cơ quan chức năng.

7. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết.

+ Đối với chủ đầu tư: Thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật trong việc quản lý đầu tư dự án, quản lý chất lượng thi công công trình. Chịu trách nhiệm đôn đốc, chỉ đạo các nhà thầu tham gia hoạt động xây dựng rà soát, khắc phục, sửa chữa những tồn tại, thiếu sót, bổ sung, hoàn thiện đầy đủ những hồ sơ, tài liệu còn thiếu. Chủ đầu tư phải yêu cầu đơn vị tư vấn thiết kế tính toán khối lượng chính xác với hồ sơ thiết kế, khi lập dự toán phải áp dụng đúng đơn giá, định mức và chế độ chính sách, tổ chức thẩm định chặt chẽ để hạn chế tối thiểu những sai sót, tránh làm lãng phí ngân sách nhà nước đặc biệt là đối với các công trình ký hợp đồng trọn gói;

+ Đối với các nhà thầu xây lắp: Thực hiện đúng biện pháp, tiến độ thi công theo cam kết trong hồ sơ dự thầu và hợp đồng đã ký kết, thực hiện công tác bảo hành công trình theo đúng quy định;

+ Đối với các nhà thầu tư vấn: Công tác khảo sát, thiết kế phải thực hiện đúng nhiệm vụ được Chủ đầu tư phê duyệt, báo cáo kết quả đầy đủ, chính xác, phù hợp thực tế, áp dụng đúng tiêu chuẩn quy định.

IX. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA CỘNG ĐỒNG.

Tham gia các hoạt động giám sát với Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và VKSND huyện tại một số địa phương, đơn vị về việc thực hiện Nghị quyết HĐND, thực hiện các chế độ chính sách xã hội, việc chấp hành pháp luật trên các lĩnh vực. Hướng dẫn MTTQ các xã, thị trấn và Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng. Thông qua các cuộc giám sát, MTTQ các cấp đã kiến nghị đến cấp có thẩm quyền giải quyết, khắc phục một số hạn chế, tồn tại; tăng cường hơn nữa công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

Hoạt động giám sát và phản biện xã hội theo Quyết định 217 của Bộ Chính trị mới được một số ít MTTQ cơ sở tổ chức thực hiện; quá trình thực hiện còn nhiều lúng túng, chất lượng chưa cao; hoạt động giám sát của các Ban

Thanh tra nhân dân chưa thực sự rõ nét; hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng đã được tổ chức thường xuyên, nhưng chất lượng còn hạn chế. Ban giám sát đầu tư của cộng đồng đã tổ chức giám sát 67 công trình xây dựng.

IX. CÁC ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ.

Đề nghị các cơ quan ban ngành cấp tỉnh thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn triển khai các văn bản hướng dẫn đến với các chủ đầu tư là UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền sớm ban hành đầy đủ và đồng bộ các quy chuẩn, xây dựng, quy trình kỹ thuật chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực đầu tư xây dựng.

B. Tình hình thực hiện công tác đấu thầu 06 tháng đầu năm 2019.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN.

1. Tổng hợp chung về kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu 06 tháng đầu năm 2019.

a. Việc lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc dự án và dự toán mua sắm thường xuyên:

+ Trong 06 tháng đầu năm 2019, trên địa bàn huyện Nga Sơn đã tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu cho 224 gói thầu, trong đó gồm 82 gói thầu xây lắp, 142 gói thầu tư vấn:

- Số gói thầu đấu thầu rộng rãi: 16 gói;
- Số gói thầu chào hàng cạnh tranh: 01 gói;
- Số gói thầu chỉ định thầu: 207 gói;
- Số gói thầu lựa chọn nhà thầu qua mạng: 07 gói;
- Tổng giá gói thầu: 130.666 triệu đồng;
- Tổng giá trúng thầu: 130.270 triệu đồng;
- Tiết kiệm qua đấu thầu: 396 triệu đồng, tương đương 0,303%.

+ Hình thức lựa chọn nhà thầu chủ yếu: Chào hàng cạnh tranh, đấu thầu rộng rãi trong nước và chỉ định thầu.

+ Phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu chủ yếu: Phương pháp giá thấp nhất và phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá;

(Chi tiết theo Biểu 1 đính kèm)

b. Việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực, địa phương mình quản lý:

Trong 06 tháng đầu năm 2019, trên địa bàn huyện Nga Sơn không có dự án nào thực hiện theo hình thức đối tác công tư (dự án PPP) hoặc dự án đầu tư sử dụng các khu đất, quỹ đất có giá trị thương mại cao theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.

2. Công tác phổ biến, quán triệt và thực hiện Luật Đấu thầu năm 2013, các Nghị định và Thông tư hướng dẫn.

a. Kết quả việc phổ biến, quán triệt bằng văn bản:

Thực hiện quy định của Luật Đấu thầu năm 2013 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn, Quyết định số 2743/QĐ-UBND ngày 19/7/2018; số 4583/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch tổng thể và lộ trình áp dụng đấu thầu qua mạng năm 2018 và giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt tỷ lệ áp dụng đấu thầu qua mạng năm 2019 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, UBND huyện Nga Sơn đã ban hành văn bản số 09/UBND-KT&HT ngày 05/01/2018 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

b. Số lượng các khóa đào tạo về đấu thầu, đơn vị tổ chức, số lượng học viên của từng khóa:

UBND huyện Nga Sơn đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, Ban quản lý dự án ĐTXD huyện, UBND các xã, thị trấn thường xuyên nghiên cứu, cập nhật các quy định mới nhất về lĩnh vực đấu thầu để kịp thời tham mưu, thực hiện đảm bảo quy định.

Tháng 5 năm 2019, UBND huyện Nga Sơn đã cử 02 đồng chí tại Ban quản lý dự án ĐTXD huyện tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Đấu thầu qua mạng dành cho bên mời thầu, nhà thầu do Công ty CP Đầu tư và Phát triển nhân lực Thăng Long (Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội) tổ chức.

3. Tình hình thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng.

a. Kết quả thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu:

- Việc đăng tải các thông tin về kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thông báo mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu... trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia được thực hiện trên website: <http://muasamcong.mpi.gov.vn> theo đúng quy định tại điều 11 Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng.

- Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân: Việc sử dụng trang web của hệ thống mạng tương thích trên hệ điều hành Windows trình duyệt Internet Explorer, đồng thời đính kèm file tài liệu có dung lượng không quá 10MB dẫn đến việc gặp khó khăn trong quá trình cập nhật file hồ sơ mời thầu đính kèm.

b. Kết quả thực hiện việc lựa chọn nhà thầu qua mạng:

- Trong 06 tháng đầu năm 2019, trên địa bàn huyện Nga Sơn tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng 07 gói thầu (tất cả đều đấu thầu rộng rãi trong nước), cụ thể:

Số gói thầu lựa chọn nhà thầu qua mạng là 07 gói trên tổng số 16 gói thầu, tỷ lệ đạt 43,75%, trong đó:

+ Giai đoạn từ 01/01/2019 đến 19/4/2019: Số gói thầu lựa chọn nhà thầu qua mạng là: 06/15 gói, tỷ lệ đạt 40%;

+ Giai đoạn từ 19/4/2019 đến 30/6/2019: Số gói thầu lựa chọn nhà thầu qua mạng là: 01/01 gói, tỷ lệ đạt 100,0%.

(Chi tiết theo Biểu 1 đính kèm)

- Như vậy, căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015; Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 06/4/2018; Quyết định số 2743/QĐ-UBND ngày 19/7/2018; số 4583/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 và Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa thì UBND huyện Nga Sơn thực hiện đảm bảo chỉ tiêu lựa chọn nhà thầu qua mạng theo quy định.

- Phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu: Phương pháp giá thấp nhất và phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá;

- Số lượng gói thầu lựa chọn nhà thầu qua mạng bị hủy: Không.

4. Tình hình phân cấp trong đấu thầu.

UBND huyện Nga Sơn tổ chức thực hiện nghiêm theo quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ và các hướng dẫn của UBND tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

5. Công tác đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu.

UBND huyện Nga Sơn luôn quan tâm đến đội ngũ cán bộ làm công tác đấu thầu. Hàng năm, UBND huyện cử cán bộ tham dự các hội nghị, các lớp tập huấn về công tác đấu thầu do UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức.

Hiện nay, đội ngũ cán bộ tham gia hoạt động đấu thầu của đơn vị về cơ bản đã được đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ về nghiệp vụ đấu thầu theo quy định. Đồng thời, UBND huyện cũng chỉ đạo Ban quản lý dự án ĐTXD, UBND các xã, thị trấn, các chủ đầu tư ký hợp đồng với các tổ chức đủ điều kiện, năng lực thực hiện các gói thầu tư vấn lựa chọn nhà thầu đảm bảo theo quy định của Luật Đấu thầu năm 2013 và các quy định hiện hành.

Tổng số cán bộ tham gia hoạt động đấu thầu của UBND huyện Nga Sơn hiện nay là 10 đồng chí, gồm 01 đồng chí lãnh đạo huyện phụ trách trực tiếp công tác đấu thầu và 09 đồng chí thuộc các phòng, ban chuyên môn.

+ Số lượng cán bộ có chứng chỉ hành nghề đấu thầu: 04 đồng chí.

+ Số lượng cán bộ có chứng chỉ, chứng nhận đã tham gia khóa học về đấu thầu và đấu thầu qua mạng: 08 đồng chí.

6. Kết quả thanh tra, kiểm tra về đấu thầu.

a. Công tác thanh tra, kiểm tra về đấu thầu của UBND huyện Nga Sơn:

Trong 06 tháng đầu năm 2019, Thanh tra huyện Nga Sơn mới xây dựng kế hoạch thanh tra về xây dựng cơ bản tại các xã, thị trấn, dự kiến tiến hành thanh tra trong quý III năm 2019.

b. Kết quả thanh tra, kiểm tra về công tác đấu thầu của các đơn vị đối với UBND huyện Nga Sơn:

Số lượng cuộc thanh tra: 02 cuộc. Tuy nhiên, hiện nay cả 02 cuộc thanh tra chưa có kết luận.

7. Công tác giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm về đấu thầu.

- Số lượng văn bản kiến nghị nhận được: Không có.

- Xử lý vi phạm về đấu thầu: Không có.

8. Thông tin về nhà thầu nước ngoài trúng thầu tại các dự án/gói thầu:

Trong 06 tháng năm 2019, trên địa bàn huyện Nga Sơn không có nhà thầu nước ngoài nào tham gia dự thầu hoặc trúng thầu các dự án/gói thầu.

9. Đánh giá chung về năng lực, kinh nghiệm các nhà thầu trúng thầu và tiến độ triển khai các gói thầu trên địa bàn.

Việc lựa chọn nhà thầu được thực hiện tuân thủ theo các quy định của pháp luật nên các đơn vị trúng thầu đều đáp ứng được về năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu, do đó việc triển khai dự án cơ bản đảm bảo tiến độ theo yêu cầu của chủ đầu tư.

10. Cập nhật tên và chức danh của Lãnh đạo phụ trách trực tiếp công tác đấu thầu trong phạm vi quản lý của đơn vị mình theo quy định tại Khoản 13, Điều 129, Nghị định 63/2014/NĐ-CP.

Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại
Trần Ngọc Quyết	Chủ tịch UBND huyện	0979.701.718

II. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐẤU THẦU 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2019.

Trên cơ sở thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014, các Thông tư hướng dẫn, các quy định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện Nga Sơn đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện công tác đấu thầu.

Để đảm bảo thực hiện chỉ tiêu lựa chọn nhà thầu qua mạng theo quy định, UBND huyện Nga Sơn đã yêu cầu UBND các xã, thị trấn, các chủ đầu tư đăng ký chứng thư số và cập nhật các thông tin cần thiết lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, đồng thời đưa kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng thành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các địa phương, đơn vị, qua đó

từng bước nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác đấu thầu đối với các chủ đầu, đặc biệt là các đơn vị xã.

Kết quả, chất lượng công tác đấu thầu của UBND huyện Nga Sơn ngày một được nâng cao, các gói thầu đủ điều kiện đều được tổ chức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh theo quy định, không có gói thầu đấu thầu hạn chế, đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch, tạo sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp, khuyến khích được các nhà thầu có kinh nghiệm, năng lực tham gia dự thầu. Điều này góp phần không nhỏ vào hiệu quả sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện, chống thất thoát, lãng phí.

Thực hiện Quyết định số 2743/QĐ-UBND ngày 19/7/2018; số 4583/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch tổng thể và lộ trình áp dụng đấu thầu qua mạng năm 2018 và giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt tỷ lệ áp dụng đấu thầu qua mạng năm 2019 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, UBND huyện Nga Sơn đã nghiêm túc triển khai việc áp dụng và thực hiện trình tự lựa chọn nhà thầu qua mạng. Kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng đối với những gói thầu sử dụng ngân sách huyện do UBND huyện làm chủ đầu tư đảm bảo chỉ tiêu theo quy định.

** Tồn tại, hạn chế:*

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác đấu thầu trên địa bàn huyện Nga Sơn vẫn còn một số tồn tại, hạn chế sau:

- Việc chấp hành các quy định về lập hồ sơ mời thầu, quy định về thời gian trong đấu thầu còn hạn chế nhất là đối với những gói thầu quy mô nhỏ.

- Các tiêu chuẩn về kỹ thuật quy định trong các hồ sơ mời thầu còn chưa cụ thể, dẫn đến chưa đánh giá sát năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu cũng như xác định đúng giá đánh giá của hồ sơ dự thầu.

- Một số nhà thầu sau khi trúng thầu đã bố trí nhân lực, phương tiện và thực hiện các biện pháp thi công chưa đúng so với hồ sơ dự thầu.

** Nguyên nhân:*

- Do năng lực của một số chủ đầu tư còn hạn chế, tinh thần trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện lộ trình lựa chọn nhà thầu qua mạng còn thấp;

- Việc thẩm định phê duyệt hồ sơ mời thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu còn chưa sát sao, chưa phát hiện và chỉ ra được những thiếu sót, yêu cầu trong tiêu chuẩn đánh giá dẫn đến chất lượng đấu thầu chưa cao, chưa thực sự hiệu quả.


- Một số tổ chuyên gia tư vấn đấu thầu trong quá trình chấm thầu chưa rà soát kỹ, chấn chỉnh, làm rõ những sai khác trong đơn giá dự thầu chi tiết của hồ sơ dự thầu so với hồ sơ mời thầu (thể hiện bằng văn bản) để đảm bảo chất lượng trong công tác đấu thầu dẫn đến qua quá trình thanh tra kiểm tra vẫn bộc lộ sai sót, cần khắc phục nhiều.

** Kiến nghị:*


Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư thường xuyên mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về đấu thầu, đặc biệt mở rộng đối tượng tham gia là Chủ tịch UBND các xã, các Chủ đầu tư.

III. PHẦN TỔNG HỢP SỐ LIỆU.

(Chi tiết theo nội dung các phụ biểu kèm theo).

Trên đây là báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư và công tác đấu thầu 06 tháng đầu năm 2019 trên địa bàn huyện Nga Sơn, UBND huyện Nga Sơn trân trọng báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư. 

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện Nga Sơn;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Ban QLDA ĐTXD;
- Lưu VT, TC-KH. 



Trần Ngọc Quyết

**Phụ lục 02. Tổng hợp số liệu về chương trình đầu tư công
(do cơ quan là chủ trương trình, chủ dự án thành phần hoặc chủ đầu tư dự án)**

TT	Nội dung	CTMTQG	CTMT	CTMTĐP
I	Chủ chương trình			
1	Số lượng			
2	Tổng vốn kế hoạch			
3	Giá trị thực hiện			
4	Giá trị giải ngân			
II	Chủ dự án thành phần			
1	Số lượng			
2	Tổng vốn kế hoạch			
3	Giá trị thực hiện			
4	Giá trị giải ngân			
III	Chủ đầu tư dự án thuộc các chương trình			
1	Số lượng	24	5	
2	Tổng vốn kế hoạch (tỷ đồng)	38,006	6,600	
3	Giá trị thực hiện (tỷ đồng)	28,285	4,760	
4	Giá trị giải ngân (tỷ đồng)	28,285	4,760	

Ghi chú:

1. CTMTQG: Chương trình mục tiêu Quốc gia.
2. CTMT: Chương trình mục tiêu do Chính phủ quyết định chủ trương.
3. CTMTĐP: Chương trình mục tiêu do địa phương quyết định chủ trương.

Phụ biểu 03. Tình hình thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư các dự án sử dụng vốn nhà nước

TT	Nội dung	Phân theo nguồn vốn													
		Tổng cộng các dự án sử dụng vốn nhà nước				Dự án đầu tư công									DA SD vốn NN ngoài vốn ĐTC
						Dự án sử dụng NSTW				TP CP	ODA	NS ĐP	Vốn ĐTC khác		
		Tổng số	A	B	C	Tổng số	A	B	C						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
I	Chuẩn bị đầu tư														
1	Chủ trương đầu tư														
a	Số dự án có kế hoạch chuẩn bị chủ trương đầu tư trong kỳ	51	-	-	51	6	-	-	6	-	-	45	-		
b	Số dự án được thẩm định chủ trương trong kỳ	51	-	-	51	6	-	-	6	-	-	45	-		
c	Số dự án có quyết định chủ trương trong kỳ	51	-	-	51	6	-	-	6	-	-	45	-		
2	Quyết định đầu tư														
a	Số dự án có kế hoạch lập BCNCKT trong kỳ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
b	Số dự án được thẩm định trong kỳ	41	-	-	41	6	-	-	6	-	-	35	-		
c	Số dự án có quyết định đầu tư trong kỳ	41	-	-	41	6	-	-	6	-	-	35	-		
II	Thực hiện đầu tư														
1	Số dự án thực hiện đầu tư trong kỳ	66	-	-	66	14	-	-	14	-	-	52	-		
a	Số dự án chuyển tiếp	25	-	-	25	8	-	-	8	-	-	17	-		
b	Số dự án khởi công mới trong kỳ	41	-	-	41	6	-	-	6	-	-	35	-		

ny

TT	Nội dung	Phân theo nguồn vốn													
		Tổng cộng các dự án sử dụng vốn nhà nước				Dự án đầu tư công									DA SD vốn NN ngoài vốn ĐTC
						Dự án sử dụng NSTW				TP CP	ODA	NS ĐP	Vốn ĐTC khác		
		Tổng số	A	B	C	Tổng số	A	B	C						
2	Số dự án đã thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định trong kỳ	66	-	-	66	28	-	-	28	-	-	66	-		
3	Số dự án đã thực hiện kiểm tra trong kỳ (do người có thẩm quyền Quyết định đầu tư và cơ quan QLNN thực hiện)	23	-	-	23	3	-	-	3	-	-	20	-		
4	Số dự án đã thực hiện đánh giá trong kỳ	23	-	-	23	3	-	-	3	-	-	20	-		
5	Số dự án có vi phạm về thủ tục đầu tư được phát hiện trong kỳ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
a	Không phù hợp với quy hoạch	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
b	Phê duyệt không đúng thẩm quyền	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
c	Không thực hiện đầy đủ trình tự thẩm tra, thẩm định dự án	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
6	Số dự án có vi phạm quy định về quản lý chất lượng được phát hiện trong kỳ (theo quy định về quản lý chất lượng hiện hành)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
7	Số dự án có thất thoát, lãng phí được phát hiện trong kỳ (sau khi thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, quyết toán)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
a	Tổng vốn đầu tư của các dự án có thất thoát, lãng phí bị phát hiện	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
b	Tổng số tiền bị thất thoát, lãng phí được xác định	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		

27

TT	Nội dung	Phân theo nguồn vốn													
		Tổng cộng các dự án sử dụng vốn nhà nước				Dự án đầu tư công									DA SD vốn NN ngoài vốn ĐTC
						Dự án sử dụng NSTW				TP CP	ODA	NS ĐP	Vốn ĐTC khác		
		Tổng số	A	B	C	Tổng số	A	B	C						
8	Số dự án chậm tiến độ trong kỳ														
a	Số dự án chậm tiến độ do thủ tục đầu tư	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
b	Số dự án chậm tiến độ do công tác giải phóng mặt bằng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
c	Số dự án chậm tiến độ do năng lực của chủ đầu tư, BQLDA và các nhà thầu	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
d	Số dự án chậm tiến độ do bố trí vốn không kịp thời	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
đ	Số dự án chậm do các nguyên nhân khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
9	Số dự án phải điều chỉnh trong kỳ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
a	Số dự án phải điều chỉnh mục tiêu, quy mô đầu tư	7	-	-	7	-	-	-	-	-	-	7	-	-	
b	Số dự án phải điều chỉnh vốn đầu tư	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
c	Số dự án phải điều chỉnh tiến độ đầu tư	5	-	-	5	-	-	-	-	-	-	5	-	-	
d	Số dự án phải điều chỉnh do các nguyên nhân khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
10	Số dự án phải ngừng thực hiện vì các lý do khác nhau	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
11	Số dự án thực hiện lựa chọn nhà thầu trong kỳ	86	-	-	86	-	-	-	-	-	-	86	-	-	
a	Tổng số gói thầu đã tổ chức lựa chọn nhà thầu trong kỳ	224	-	-	224	-	-	-	-	-	-	224	-	-	

TT	Nội dung	Phân theo nguồn vốn												
		Tổng cộng các dự án sử dụng vốn nhà nước				Dự án đầu tư công								DA SD vốn NN ngoài vốn ĐTC
						Dự án sử dụng NSTW				TP CP	ODA	NS ĐP	Vốn ĐTC khác	
		Tổng số	A	B	C	Tổng số	A	B	C					
-	Chi định thầu	207	-	-	207	-	-	-	-	-	-	207	-	
-	Đấu thầu hạn chế	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
-	Đấu thầu rộng rãi	16	-	-	16	-	-	-	-	-	-	16	-	
-	Hình thức khác	1	-	-	1	-	-	-	-	-	-	1	-	
<i>b</i>	<i>Tổng số gói thầu có vi phạm thủ tục đấu thầu được phát hiện trong kỳ</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
-	Đấu thầu không đúng quy định	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
-	Ký hợp đồng không đúng quy định	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
III	Kết thúc đầu tư, bàn giao đưa vào sử dụng													
1	Số dự án kết thúc đầu tư trong kỳ	83	-	-	83	5	-	-	5	3	-	76	-	
2	Lũy kế số dự án đã kết thúc nhưng chưa được quyết toán	35	-	-	35	2	-	-	2	2	-	31	-	
3	Số dự án được quyết toán trong kỳ	48	-	-	48	3	-	-	3	1	-	44	-	
4	Tình hình khai thác vận hành													
<i>a</i>	<i>Số dự án đã đưa vào vận hành</i>	83	-	-	83	5	-	-	5	3	-	76	-	
<i>b</i>	<i>Số dự án đã đưa vào sử dụng có vấn đề về kỹ thuật, không có hiệu quả (nếu có)</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
<i>c</i>	<i>Số dự án được đánh giá tác động trong kỳ</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	

**Phụ biểu 04. Tình hình thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư
các dự án đầu tư theo hình thức PPP trong kỳ**

TT	Nội dung	Tổng số	Phân theo nhóm		
			A*	B	C
I	Chuẩn bị đầu tư				
1	Danh mục dự án	-	-	-	-
<i>a</i>	<i>Số dự án thực hiện thủ tục đề xuất đầu tư</i>	-	-	-	-
	- Do cơ quan nhà nước đề xuất	-	-	-	-
	- Do nhà đầu tư đề xuất	-	-	-	-
<i>b</i>	<i>Số dự án được phê duyệt đề xuất, công bố</i>	-	-	-	-
2	Số dự án có quyết định đầu tư	-	-	-	-
3	Số dự án hoàn thành lựa chọn nhà đầu tư	-	-	-	-
	- Chỉ định nhà đầu tư:	-	-	-	-
	- Đấu thầu rộng rãi:	-	-	-	-
4	Số dự án được cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	-	-	-	-
5	Số dự án được điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	-	-	-	-
6	Số dự án hoàn tất các thủ tục Hợp đồng dự án	-	-	-	-
II	Thực hiện đầu tư				
1	Số dự án thực hiện đầu tư	1	-	1	-
<i>a</i>	<i>Số dự án chuyển tiếp</i>	1	-	1	-
<i>b</i>	<i>Số dự án khởi công mới</i>	-	-	-	-
2	Số dự án đã thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định	1	-	1	-
3	Số dự án đã thực hiện kiểm tra (do người có thẩm quyền Quyết định đầu tư và cơ quan QLNN thực hiện)	1	-	1	-
4	Số dự án đã thực hiện đánh giá	1	-	1	-
5	Số dự án có vi phạm quy định về thủ tục đầu tư, quản lý chất lượng được phát hiện	-	-	-	-
6	Số dự án có thất thoát, lãng phí được phát hiện (<i>sau khi thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, quyết toán</i>)	-	-	-	-
<i>a</i>	<i>Tổng vốn đầu tư của các dự án có thất thoát, lãng phí bị phát hiện</i>	-	-	-	-
<i>b</i>	<i>Tổng số tiền bị thất thoát, lãng phí được xác định</i>	-	-	-	-
7	Số dự án chậm tiến độ	-	-	-	-
<i>a</i>	<i>Số dự án chậm tiến độ do thủ tục đầu tư</i>	-	-	-	-
<i>b</i>	<i>Số dự án chậm tiến độ do công tác giải phóng mặt bằng</i>	-	-	-	-

Phụ biểu 05. Tình hình thực hiện giám sát đầu tư các dự án sử dụng các nguồn vốn khác

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Dự án FDI			Dự án trong nước		
			(1)	(2)	(3)	(1)	(2)	(3)
1	Số dự án nộp thủ tục xin chủ trương đầu tư							
2	Số dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư							
3	Số dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong kỳ							
4	Số dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh trong kỳ							
5	Số dự án thực hiện đầu tư trong kỳ							
-	Dự án cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư							
-	Dự án không cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư							
6	Vốn đầu tư đăng ký (tỷ đồng):							
a	Lũy kế tổng vốn đăng ký đầu tư							
b	Tổng số vốn đăng ký đầu tư tăng thêm trong kỳ							
-	Dự án đăng ký mới							
-	Dự án đăng ký điều chỉnh tăng vốn đầu tư							
7	Vốn đầu tư thực hiện (tỷ đồng):							
a	Lũy kế tổng vốn đầu tư thực hiện							
b	Tổng vốn đầu tư thực hiện trong kỳ							
-	Vốn chủ sở hữu							
-	Vốn vay							
-	Vốn huy động hợp pháp khác							
8	Số dự án đã được kiểm tra, đánh giá trong kỳ							
9	Số dự án có vi phạm quy định về quản lý đầu tư được phát hiện trong kỳ							
10	Số dự án có vi phạm quy định về bảo vệ môi trường được phát hiện trong kỳ							
11	Số dự án có vi phạm quy định về sử dụng đất đai được phát hiện trong kỳ							
12	Số dự án có vi phạm quy định về quản lý tài nguyên được phát hiện trong kỳ							
13	Số dự án phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong kỳ							
14	Số dự án đã kết thúc đầu tư trong kỳ							
15	Số dự án đưa vào khai thác vận hành trong kỳ							
a	Số dự án có lợi nhuận							
b	Tình hình nộp ngân sách (tỷ đồng)							

m

Phụ biểu 06. Tổng hợp kết quả giám sát đầu tư của cộng đồng

Tên địa phương: Huyện Nga Sơn

06 tháng đầu năm 2019

	Tổng số dự án đầu tư	Trong đó:			Ghi chú
		Dự án sử dụng vốn và công sức cộng đồng; vốn ngân sách cấp xã; vốn tài trợ trực tiếp cho xã	Dự án đầu tư công; dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công và dự án đầu tư theo hình thức PPP	Dự án sử dụng vốn khác	
1. Tổng số dự án đầu tư trên địa bàn	67	66	1	-	
2. Tổng số dự án cộng đồng đã giám sát, trong đó:	67	66	1	-	
- Đúng quy định	-	-	-	-	
- Có vi phạm	-	-	-	-	
- Chưa xác định được	67	66	1	-	
3. Số dự án cộng đồng chưa giám sát, trong đó:	-	-	-	-	
- Do các cơ quan chưa công khai thông tin	-	-	-	-	
- Do chủ đầu tư chưa công khai thông tin	-	-	-	-	
- Lý do khác	-	-	-	-	
4. Tổng số dự án cộng đồng đã phản ánh có vi phạm:	-	-	-	-	
- Đã có thông báo kết quả xử lý.	-	-	-	-	
- Chưa có thông báo kết quả xử lý	-	-	-	-	
- Chủ đầu tư đã chấp hành theo thông báo	-	-	-	-	

my

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NSNN 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2019
THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1*, KHOẢN 2, KHOẢN 4 ĐIỀU 1 LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13.**

(Kèm theo Báo cáo số 276/BC-UBND ngày 04/7/2019 của UBND huyện Nga Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC	Dự án quan trọng Quốc gia				Dự án nhóm A				Dự án nhóm B				Dự án nhóm C				Tổng cộng				
	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU																					
1. Phi tư vấn	KQM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	QM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
2. Tư vấn	KQM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	138	7.894	7.879	-15	138	7.894	7.879	-15	
	QM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3	2.923	2.800	-123	3	2.923	2.800	-123	
3. Mua sắm hàng hóa	KQM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	907	905	-2	1	907	905	-2	
	QM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
4. Xây lắp	KQM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	78	89.010	88.948	-62	78	89.010	88.948	-62	
	QM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	4	29.932	29.738	-194	4	29.932	29.738	-194	
5. Hỗn hợp	KQM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	QM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
Tổng cộng I													224	130.666	130.270	-396	224	130.666	130.270	-396	
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU																					
1. Đấu thầu rộng rãi	Trong nước	KQM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	9	42.194	42.150	-44	9	42.194	42.150	-44
		QM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	7	32.855	32.538	-317	7	32.855	32.538	-317
2. Đấu thầu hạn chế	Quốc tế	KQM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
		QM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
3. Chỉ định thầu	Trong nước	KQM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	207	54.710	54.677	-33	207	54.710	54.677	-33
		QM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	907	905	-2	1	907	905	-2
4. Chào hàng cạnh tranh	Quốc tế	KQM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
		QM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước	KQM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
		QM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
6. Tự thực hiện	Quốc tế	KQM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
		QM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
7. Đặc biệt	Trong nước	KQM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
		QM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Quốc tế	KQM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
		QM	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
Tổng cộng II													224	130.666	130.270	-396	224	130.666	130.270	-396	

Nga Sơn, ngày 04 tháng 7 năm 2019

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

Nguyễn Thanh Phong

SĐT: 0913.533.398

Email: Phong2z@gmail.com

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU CÁC GÓI THẦU MUA SẮM SỬ DỤNG NGUỒN VỐN MUA SẮM THƯỜNG XUYÊN
06 THÁNG ĐẦU NĂM 2019 THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM D, Đ, E, G ĐIỀU 1 LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13.**

(Kèm theo Báo cáo số 276/BC-UBND ngày 04/7/2019 của UBND huyện Nga Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC		Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU					
1. Phi tư vấn	KQM				
	QM				
2. Tư vấn	KQM				
	QM				
3. Mua sắm hàng hóa	KQM				
	QM				
4. Xây lắp	KQM				
	QM				
Tổng cộng I					
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU					
1. Chi định thầu	KQM				
	KQM				
2. Đấu thầu rộng rãi	KQM				
	QM				
3. Mua sắm trực tiếp	KQM				
	QM				
4. Tự thực hiện	KQM				
5. Các hình thức khác	KQM				
	QM				
Tổng cộng II					

Nga Sơn, ngày 04 tháng 7 năm 2019

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

Nguyễn Thanh Phong

SĐT: 0913.533.398

Email: Phong2z@gmail.com

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA NHÀ TÀI TRỢ
06 THÁNG ĐẦU NĂM 2019 THUỘC PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13.**

(Kèm theo Báo cáo số 276/BC-UBND ngày 04/7/2019 của UBND huyện Nga Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC	Dự án nhóm B				Dự án nhóm C				Tổng cộng			
	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
1	2	3	4	5 = 4-3	6	7	8	9 = 8-7	10 = 2+6	11 = 3+7	12 = 4+8	13 = 12-11
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU												
1. Phi tư vấn	KQM											
	QM											
2. Tư vấn	KQM											
	QM											
3. Mua sắm hàng hóa	KQM											
	QM											
4. Xây lắp	KQM											
	QM											
5. Hỗn hợp	KQM											
	QM											
Tổng cộng I												
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU												
1. Đấu thầu rộng rãi	KQM											
	QM											
2. Đấu thầu hạn chế	KQM											
	QM											
3. Chỉ định thầu	KQM											
	QM											
4. Chào hàng cạnh tranh	KQM											
	QM											
5. Các hình thức khác	KQM											
Tổng cộng II												

m

Nga Sơn, ngày 04 tháng 7 năm 2019

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

Nguyễn Thanh Phong

SĐT: 0913.533.398

Email: Phong2z@gmail.com

**THÔNG TIN, SỐ LIỆU CỤ THỂ VỀ CÔNG TÁC LỰA CHỌN NHÀ THẦU THEO PHƯƠNG THỨC MUA SẮM TẬP TRUNG
06 THÁNG ĐẦU NĂM 2019.**

(Kèm theo Báo cáo số 276/BC-UBND ngày 04/7/2019 của UBND huyện Nga Sơn)

Nội dung	Giá gói thầu	Mặt hàng mua sắm	Số lượng mua sắm	Cách thức lựa chọn nhà thầu (Qua mạng/Không qua mạng)	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Số lượng nhà thầu mua/nhận HSMT, HSYC	Số lượng nhà thầu nộp HSMT, HSYC	Số lượng nhà thầu vào bước đánh giá tài chính	Nhà thầu trúng thầu	Giá trúng thầu	Giá ký hợp đồng	Loại hợp đồng	Cách thức ký hợp đồng (hợp đồng khung/hợp đồng trực tiếp)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I. Bên mời thầu 1 (Chủ đầu tư 1)													
Gói thầu													
Gói thầu													
....													
Tổng cộng I													
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ													
II. Bên mời thầu 2 (Chủ đầu tư 2)													
Gói thầu													
Gói thầu													
....													
Tổng cộng II													

wy

Nga Sơn, ngày 04 tháng 7 năm 2019

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

Nguyễn Thanh Phong

SDT: 0913.533.398

Email: Phong2z@gmail.com